

Thứ năm ngày 22 tháng 9 năm .....

Ngày soạn: 19/9/.....

Ngày giảng: 22/9/.....

## Chiều

### **Tiết 1- Luyện Toán:      **LUYỆN TẬP CHUNG****

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết cộng trừ phân số, hỗn số.
- Chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo có một tên đơn vị đo.
- Giải bài toán tìm một số biết giá trị một phân số của số đo.

#### **II. Lên lớp:**

##### **1. Ôn định lớp:**

##### **2. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập 3 ở vở bài tập.
- Giáo viên chữa bài nhận xét.

##### **3. Bài mới:**

\*Giới thiệu bài: Luyện tập chung.

**Bài 1:** Học sinh nêu yêu cầu của bài toán.

Học sinh tự làm bài vào vở. Giáo viên chữa bài nhận xét.

$$\frac{7}{9} + \frac{9}{10} = \frac{70+81}{90} = \frac{151}{90}; \quad \frac{3}{5} + \frac{1}{2} + \frac{3}{10} = \frac{6+5+3}{10} = \frac{14}{10} = \frac{7}{5}$$

**Bài 2:** Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập.

Giáo viên cùng học sinh chữa bài nhận xét.

**Bài 4:** Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

Hướng dẫn học sinh làm theo mẫu. Giáo viên chữa bài nhận xét.

**Bài 5:** Học sinh nêu yêu cầu bài toán, phân tích đề toán.

Học sinh nêu cách giải bài toán.

$$\frac{1}{10} \text{ quãng đường AB dài là: } 12 : 3 = 4 \text{ (km)}$$

$$\text{Quãng đường AB dài là: } 4 \times 10 = 40 \text{ ( km )}$$

##### **4. Củng cố, dặn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài. Xem bài mới.

---

### **Tiết 2 –LTVC:      **LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA****

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết sử dụng những hiểu từ đồng nghĩa một cách thích hợp, hiểu ý nghĩa chung một số tục ngữ.

- Biết viết một đoạn văn miêu tả khoảng 5 câu có sử dụng một số từ đồng nghĩa đã cho.

## **II. Chuẩn bị:**

- Phiếu học tập làm bài tập 3.

## **III. Lên lớp:**

### **1. Ổn định lớp:**

### **2. Kiểm tra bài cũ:**

### **3. Bài mới:**

\**Giới thiệu bài:* Luyện tập về từ đồng nghĩa.

**Bài tập 1:** Một học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Cả lớp đọc thầm đoạn văn, học sinh làm bài cá nhân.

- Học sinh phát biểu ý kiến. Giáo viên chốt lại lời giải đúng.

Mẹ, má, u, bầm, mạ là các từ đồng nghĩa.

**Bài tập 2:** Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh hoạt động theo nhóm đôi.

- Giáo viên phát phiếu cho một số nhóm làm vào phiếu đính lên bảng.

- Đại diện từng nhóm nối tiếp nhau đọc đoạn văn vừa viết được.

- Cả lớp và giáo viên nhận xét bổ sung.

*Chẳng hạn:* Cánh đồng lúa quê em rộng mênh mông bát ngát.

Về đêm, Hồ Tây có vẻ thật huyền ảo. Mặt hồ rộng bát ngát, lấp loáng dưới ánh đèn.

### **4. Củng cố, dặn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Nhắc nhở những học sinh chưa nghiêm túc trong giờ học.

---

## **Tiết 3-Thể dục:** ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ - TRÒ CHƠI " ĐUA NGỰA "

### **I. Mục tiêu:**

- HS thực hiện được tập hợp hàng ngang, dóng hàng, dàn hàng, điểm số, đi đều vòng phải, vòng trái.

- Trò chơi “Đua ngựa”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

### **II. Địa điểm, phương tiện:**

- Địa điểm: Sân trường, vệ sinh nơi tập, đảm bảo an toàn tập luyện

- Phương tiện: Chuẩn bị 1 còi, 1-2 chiếc khăn tay

### **III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

**1. Phần mở đầu:**

- GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.
- Chơi trò chơi làm theo tín hiệu.
- Khởi động : Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khớp gối, vai hông.
- Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp.
- Kiểm tra bài cũ : Kiểm tra HS quay trái, quay phải, quay sau.

**2. Phần cơ bản:**

*a, Đội hình đội ngũ:*

- Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, dàn hàng, dồn hàng, quay trái, quay phải, quay sau.
- + Lần 1, 2 GV điều khiển HS thực hiện.
- + Lớp trưởng điều khiển lớp thực hiện.
- GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho học sinh.

*b, Trò chơi vận động:*

- Trò chơi “Đua ngựa”
- + GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi.
- + Tổ chức cho HS chơi, GV quan sát nhận xét biểu dương HS tích cực trong khi chơi.

**3. Phần kết thúc:**

- GV cho HS chạy thành vòng tròn.
  - GV cùng HS hệ thống bài.
  - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài học giao bài tập về nhà.
- 

*Thứ sáu ngày 23 tháng 9 năm .....*

*Ngày soạn: 20/9/.....*

*Ngày giảng: 23/9/.....*

Sáng

**Tiết 1-Toán:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết nhân, chia hai phân số.
- Chuyển các số đo có hai tên đơn vị đo thành số đo dạng hỗn số với một tên đơn vị đo.

**II. Lên lớp:**

**1. Ôn định lớp:**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập 3 ở vở bài tập.  
Giáo viên chữa bài, nhận xét.

**3. Bài mới:**

\*Giới thiệu bài: Luyện tập chung.

**Bài 1**: Học sinh nêu yêu cầu của bài toán.

Học sinh tự làm bài vào vở rồi giáo viên chữa bài.

$$2\frac{1}{4} \times 3\frac{2}{5} = \frac{9}{4} \times \frac{17}{5} = \frac{153}{20} ; \quad 1\frac{1}{5} : 1\frac{1}{3} = \frac{6}{5} : \frac{3}{4} = \frac{18}{20}$$

**Bài 2**: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập. Giáo viên cùng học sinh chữa bài.

$$a, x + \frac{1}{4} = \frac{5}{8}$$

$$x = \frac{5}{8} - \frac{1}{4}$$

$$x = \frac{3}{8}$$

$$b, x - \frac{3}{5} = \frac{1}{10}$$

$$x = \frac{1}{10} + \frac{3}{5}$$

$$x = \frac{7}{10}$$

**Bài 3**: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

Giáo viên hướng dẫn học sinh làm theo mẫu.

$$1m\ 75cm = 1m + \frac{75}{100}m ; \quad 8m\ 8cm = 8m + \frac{8}{100}m = 8\frac{8}{100}m$$

**Bài 4**: Học sinh nêu yêu cầu bài toán.

Học sinh suy nghĩ làm và chọn phương pháp đúng ( B )

**4. Củng cố, dặn dò**:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và làm các bài tập ở vở bài tập.
- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

---

## **Tiết 2-LTVC:            LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA**

### **I. Mục tiêu:**

- Biết sử dụng những hiểu từ đồng nghĩa một cách thích hợp, hiểu ý nghĩa chung một số tục ngữ.
- Biết viết một đoạn văn miêu tả khoảng 5 câu có sử dụng một số từ đồng nghĩa đã cho.

### **II. Chuẩn bị:**

- Phiếu học tập làm bài tập 3.

### **III. Lên lớp:**

#### **1. Ổn định lớp:**

#### **2. Kiểm tra bài cũ:**

Học sinh trình bày bài tập 2 tiết trước. Giáo viên và học sinh cùng theo dõi nhận xét bổ sung.

#### **3. Bài mới:**

\*Giới thiệu bài: Luyện tập về từ đồng nghĩa.

**Bài tập 1**: Một học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Cả lớp đọc thầm đoạn văn, học sinh làm bài cá nhân.
  - Học sinh phát biểu ý kiến. Giáo viên chốt lại lời giải đúng.
- Mẹ, má, u, bầm, mạ là các từ đồng nghĩa.

**Bài tập 2:** Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Học sinh tự làm bài cá nhân vào vở bài tập
- Gọi học sinh trình bày, giáo viên và học sinh nhận xét và bổ sung.

**Bài tập 3:** Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh hoạt động theo nhóm đôi.
- Giáo viên phát phiếu cho một số nhóm làm vào phiếu đính lên bảng.
- Đại diện từng nhóm nối tiếp nhau đọc đoạn văn vừa viết được.
- Cả lớp và giáo viên nhận xét bổ sung.

**Chẳng hạn:** Cánh đồng lúa quê em rộng mênh mông bát ngát.

Về đêm, Hồ Tây có vẻ thật huyền ảo. Mặt hồ rộng bát ngát, lấp loáng dưới ánh đèn.

#### **4. Củng cố, dặn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
  - Về nhà học bài và xem bài mới.
  - Giáo viên nhận xét tiết học.
  - Nhắc nhở những học sinh chưa nghiêm túc trong giờ học.
- 

### **Tiết 3-Kĩ thuật:**

## **THÊU DẤU NHÂN**

(Tiết 1)

### **I. Mục tiêu:**

- Biết cách thêu dấu nhân.
  - Thêu được các mũi thêu dấu nhân đúng các mũi thêu tương đối đều nhau.
- Thêu được ít nhất 5 dấu nhân đúng kĩ thuật, đúng quy trình.
- Yêu thích, tự hào với sản phẩm làm được.

### **II. Chuẩn bị:**

- Kim chỉ, vải. Mẫu thêu dấu nhân.

### **III. Lên lớp:**

#### **1. Kiểm tra bài cũ:**

Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

#### **2. Bài mới:**

\***Giới thiệu bài:** Thêu dấu nhân.

**Hoạt động 1:** Quan sát, nhận xét mẫu

- Giáo viên giới thiệu dấu nhân và đặt cá câu hỏi định hướng quan sát để học sinh nêu nhận xét về đặc điểm của đường thêu dấu nhân ở mặt phải và mặt trái của đường thêu.

- Học sinh quan sát, so sánh đặc điểm mẫu thêu dấu nhân với mẫu thêu chữ V.

- Giới thiệu một số sản phẩm được thêu trang trí bằng mũi thêu dấu nhân và đặt câu hỏi để học sinh nêu ứng dụng của thêu dấu nhân.

- Tóm tắt những nội dung chính của hoạt động.

**Hoạt động 2:** Hướng dẫn thao tác kỹ thuật.

- Hướng dẫn học sinh đọc nội dung mục II SGK để nêu các bước thêu dấu nhân.

- Đặt câu hỏi yêu cầu học sinh dựa vào nội dung của mục 1 và quan sát hình 2 để nêu cách vạch dấu đường thêu dấu nhân.

- Gọi học sinh lên bảng thực hiện các thao tác vạch dấu đường thêu dấu nhân. Giáo viên và học sinh khác quan sát nhận xét.

- Hướng dẫn học sinh đọc mục 2b, 2c quan sát hình 3 để nêu cách bắt đầu thêu.

- Gọi học sinh đọc mục 2b, 2c quan sát hình 4a, b, c, d để nêu cách thêu mũi thêu dấu nhân thứ nhất, thứ hai... Giáo viên hướng dẫn chậm các thao tác thêu mũi thêu dấu nhân.

- Hướng dẫn học sinh quan sát hình 5 và nêu cách kết thúc đường thêu dấu nhân.

Yêu cầu học sinh nhắc lại cách thêu dấu nhân và nhận xét.

### **3. Củng cố, dặn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà tập luyện đính khuy và chuẩn bị cho tiết sau.

---

## **Tiết 4-Khoa học: TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ**

### **I. Mục tiêu:**

- Nêu được các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.

- Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.

### **II. Chuẩn bị:**

- Tranh trang 14, 15 SGK.

### **III. Lên lớp:**

#### **1. Ổn định lớp:**

#### **2. Kiểm tra bài cũ:**

Nêu những việc nên và không nên làm đối với phụ nữ có thai?

Nhiệm vụ của người chồng và các thành viên trong gia đình với người phụ nữ có thai?

#### **3. Bài mới:**

\**Giới thiệu bài:* Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.

**Hoạt động 1:** Thảo luận cả lớp.

*Mục tiêu:* Học sinh nêu được tuổi và một số đặc điểm của em bé trong ảnh đã sưu tầm được.

*Tiến hành:* Giáo viên yêu cầu học sinh đem ảnh của mình hồi nhỏ để giới thiệu trước lớp.

**Hoạt động 2:** Trò chơi “ Ai nhanh ai đúng”

*Mục tiêu:* Học sinh nêu được một số đặc điểm chung của trẻ em ở từng giai đoạn dưới 3 tuổi, từ 3-6 tuổi, từ 6- 10 tuổi.

*Tiến hành:*

B1: Giáo viên phổ biến cách chơi và luật chơi.

- Mọi thành viên trong nhóm đều đọc các thông tin trong khung chữ và tìm xem mỗi thông tin ứng với lứa tuổi nào như đã nêu ở SGK. Các nhóm viết nhanh vào bảng. Nhóm nào nhanh trước và đúng thì thắng cuộc.

B2: Làm việc theo nhóm. Học sinh làm việc theo hướng dẫn của giáo viên.

B3: Làm việc cả lớp.

Giáo viên ghi rõ nhóm nào làm xong trước, nhóm nào làm xong sau.

Đáp án: 1b, 2a, 3c.

**Hoạt động 3:** Thực hành

*Mục tiêu:* Học sinh nêu được đặc điểm và tầm quan trọng của tuổi dậy thì đối với cuộc đời của mỗi con người.

*Tiến hành:* Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân.

Tại sao nói tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người.

Giáo viên gọi một số học sinh trả lời câu hỏi trên.

*Kết luận:* Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người vì đây là thời kì cơ thể có nhiều thay đổi nhất.

**4. Củng cố, dặn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

---

*Chủ nhật ngày 25 tháng 9 năm .....*

*Ngày soạn: 22/9/.....*

*Ngày giảng: 25/9/.....*

Sáng

**KHÍ HẬU**

**Tiết 1-Địa lý:**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh nêu được một số đặc điểm của khí hậu Việt Nam: khí hậu nhiệt đới gió mùa, và sự khác nhau giữa miền Bắc, miền Nam.

- Nhận biết được ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta.

- Chỉ ranh giới khí hậu Bắc - Nam trên bản đồ.



- Nhận xét được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.

## **II. Chuẩn bị:**

- Bản đồ địa lí tự nhiên.
- Bản đồ khí hậu Việt Nam.

## **III. Lên lớp:**

### **1. Ôn định lớp:**

### **2. Kiểm tra bài cũ:**

Nêu đặc điểm địa hình của nước ta?

Kể tên những khoáng sản có ở Việt Nam.

### **3. Bài mới:**

\* Giới thiệu bài: Khí hậu.

#### **a, Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa:**

**Hoạt động 1:** Làm việc theo nhóm.

Bước 1: Học sinh quan sát hình 1 thảo luận nhóm theo nội dung sau:

Chỉ vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu, cho biết nước ta nằm ở đới khí hậu nào? ở đới khí hậu đó nước ta có khí hậu nóng hay lạnh?

Nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta?

Bước 2: Đại diện các nhóm học sinh trả lời câu hỏi

Học sinh khá bổ sung. Giáo viên sửa chữa và giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

Bước 3: Học sinh khá giỏi trình bày theo sơ đồ.

Vị trí: - Nhiệt đới - Nóng

- Gần biển – Mưa nhiều ----Khí hậu nhiệt đới gió mùa.

#### **b, Khí hậu giữa các miền có sự khác nhau:**

**Hoạt động 2:** Làm việc cá nhân.

Bước 1: Gọi 1-2 học sinh lên bảng chỉ dãy núi Bạch Mã trên bản đồ địa lý Việt Nam.

Giáo viên giới thiệu dãy núi Bạch Mã là ranh giới khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam.

Tìm sự khác nhau giữa khí hậu miền Bắc và miền Nam. Cụ thể:

Về sự chênh lệch nhiệt độ tháng 1 và tháng 7.

Về các mùa khí hậu.

Bước 2: Học sinh trình bày kết quả trước lớp.

Giáo viên sửa chữa và giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

**Kết luận:** Miền Bắc và miền Nam có khí hậu khác nhau. Miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn. Miền Nam nóng quanh năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt.

#### **c, Ảnh hưởng của khí hậu:**

**Hoạt động 3:** Làm việc cả lớp.

Giáo viên yêu cầu học sinh nêu ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta.



**4. Củng cố dẫn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.
- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở những học sinh chưa nghiêm túc trong giờ học.

---

**Tiết 2-Tập làm văn:    **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH****

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được ý chính của 4 đoạn văn và chọn một đoạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu của bài tập 1.
- Biết chuyển một phần trong dàn ý bài văn tả cơn mưa thành một đoạn văn miêu tả chân thực tự nhiên.

**II. Chuẩn bị:**

- SGK, SGV,...

**III. Lên lớp:**

**1. Ôn định lớp:**

**2. Kiểm tra bài cũ:**

Học sinh đọc bài viết dàn ý bài văn miêu tả một cơn mưa ở tiết trước.

**3. Bài mới:**

\* *Gới thiệu bài:* Luyện tập tả cảnh.

**Bài tập 1:** Một học sinh đọc nội dung của bài tập. Lớp theo dõi SGK.

- Giáo viên nhắc học sinh chú ý yêu cầu của đề bài: Tả quang cảnh sau cơn mưa.

- Cả lớp đọc thầm lại 4 đoạn văn để xác định nội dung chính của mỗi đoạn, phát biểu ý kiến. Giáo viên chốt lại.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm hoàn thành 1 hoặc 2 đoạn.

- Học sinh làm bài vào vở bài tập. Viết dựa vào nội dung chính của từng đoạn.

- Học sinh nối tiếp đọc bài làm của mình. Cả lớp và giáo viên nhận xét.

**Bài tập 2:** Học sinh đọc yêu cầu của bài.

- Học sinh viết đoạn văn tả cơn mưa.

- Học sinh nối tiếp đọc bài làm của mình. Cả lớp và giáo viên nhận xét.

**4. Củng cố, dẫn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem trước bài mới.
- Giáo viên nhận xét tiết học.

---

**Tiết 3-Toán:**

**ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp học sinh làm được bài tập dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.

## **II. Chuẩn bị:**

- Phiếu để làm bài tập 3.

## **III. Lên lớp:**

### **1. Ổn định lớp:**

### **2. Kiểm tra bài cũ:**

Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập.

$$x + \frac{3}{4} = \frac{5}{7} \qquad \frac{1}{4} + x = \frac{6}{8}$$

### **3. Bài mới:**

\*Giới thiệu bài: Ôn tập về giải toán.

**Bài 1:** Học sinh nêu yêu cầu của bài toán.

- Học sinh tự tóm tắt bài toán rồi giải vào vở.
- Chú ý xác định tỉ số của hai số là số nào? Tổng, hiệu của hai số nào?
- Học sinh lên bảng chữa bài. Giáo viên nhận xét.

**Bài 2:** Học sinh đọc yêu cầu bài toán. Tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- Học sinh giải bài toán vào vở. Giáo viên chữa bài nhận xét.

#### **Bài giải**

Số lít nước mắm loại 1 là:

$$12 : 2 \times 3 = 18 \text{ (lít)}$$

Số lít nước mắm loại 2 là:

$$18 - 12 = 6 \text{ (lít)}$$

**Đáp số:** 6 lít

**Bài 3:** Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên hướng dẫn cách làm: Yêu cầu học sinh biết cách tính chiều dài, chiều rộng vườn hoa chữ nhật bằng cách đưa về bài toán “Tìm hai số khi biết tổng....”

Từ đó tính được diện tích.

- HS làm bài rồi chữa bài

### **4. Củng cố dặn dò:**

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.
- Giáo viên nhận xét tiết học.

---

## **Tiết 4 - HDTT:**

## **SINH HOẠT LỚP**

### **I. Mục tiêu:**

- Đánh giá tình hình học tập, nề nếp của học sinh trong tuần qua.
- Nêu kế hoạch của tuần tới.

## **II. Lên lớp:**

### **1. Lớp trưởng nhân xét:**

Học sinh có ý kiến.

### **2. Giáo viên đánh giá chung:**

\*Ưu điểm: Đi học đầy đủ đúng giờ.

- Giữ gìn vệ sinh lớp học sạch sẽ, tác phong gọn gàng.
- Một số học sinh có ý thức vươn lên trong học tập: Cam; Vai; Ngữ.
- Có ý thức phát biểu xây dựng bài: Cam; Vai; Đức..

\*Khuyết điểm:

- Một số em chưa có ý thức học tập: Tăng; Tên; Moai.
- Ngồi trong lớp còn nói chuyện nhiều.

### **3. Kế hoạch tới:**

- Phát huy những cái đã đạt được.
  - Tổ chức vệ sinh trường lớp.
  - Hạn chế việc nghỉ học không có lí do.
-